

TÓM LƯỢC

Chính sách

d) Nghiên cứu, lồng ghép phát triển ứng dụng KTTH trong nông nghiệp vào chính sách, dự án liên kết vùng, các hoạt động thực hiện Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam và Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 300/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2023 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030.

đ) Xây dựng, tiêu chí, tiêu chuẩn gắn kết trong chuỗi sản xuất nông nghiệp tuần hoàn từ khâu trồng trọt, chăn nuôi đến thu hoạch, bảo quản và chế biến tạo nên một vòng tròn khép kín tổng thể, tích hợp đa giá trị, thiết lập các tiêu chuẩn môi trường, quy định về quản lý tài nguyên thiên nhiên và quy định về quản lý chất thải. Xây dựng các chế tài xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các nguyên tắc, tiêu chuẩn sản xuất gây ô nhiễm môi trường.

e) Nghiên cứu, hoàn thiện môi trường pháp lý nhằm thúc đẩy hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm, thúc đẩy hoạt động đầu tư vốn cho doanh nghiệp khoa học công nghệ khởi nghiệp trong lĩnh vực kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

g) Xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng xanh, bền vững, rà soát và hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường nông thôn; xây dựng làng sinh thái, làng thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp tuần hoàn

a) Tiến hành các hợp tác song phương và đa phương với các nước trong khu vực và trên thế giới có nền kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tiên tiến để học hỏi kinh nghiệm, thu hút đầu tư, tranh thủ sự giúp đỡ nhằm phát triển nhanh, mạnh và vững chắc ngành nông nghiệp ở nước ta.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ nông nghiệp tuần hoàn; chuyển giao công nghệ, dây chuyền sản xuất, quy trình, máy móc thiết bị về nông nghiệp tuần hoàn (thu hoạch, bảo quản, tái chế, tái sử dụng phụ phẩm; tạo các sản phẩm hữu cơ, vi sinh

có nguồn gốc sinh học từ các phụ phẩm nông nghiệp,...) giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong nước với các đối tác ở các nước có nền công nghệ tiên tiến trên thế giới.

c) Hỗ trợ tiếp nhận, chuyển giao công nghệ thể hệ mới thúc đẩy quy trình sản xuất khép kín theo chuỗi giá trị, giảm phát thải; từng bước làm chủ công nghệ, ứng dụng sản xuất quy mô hàng hóa tại Việt Nam.

6. Truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về phát triển KTTH trong nông nghiệp; phổ biến yêu cầu, chủ trương, quy định của pháp luật, chính sách khuyến khích mô hình NNTH và định hướng phát triển NNTH cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực thực hiện KTTH trong nông nghiệp; đào tạo nâng cao nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ về KTTH trong nông nghiệp chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang KTTH cho người dân, doanh nghiệp, nhà quản lý, tổ chức sản xuất trong ngành nông nghiệp, chủ doanh nghiệp trong sản xuất nông nghiệp.

c) Lồng ghép xây dựng các nội dung về KTTH trong nông nghiệp vào các chương trình giáo dục đào tạo của các trường trung cấp, đại học nông nghiệp. Xây dựng chuyên mục khuyến nông về phát triển KTTH trong nông nghiệp.

d) Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, xây dựng các trang thông tin điện tử về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thông tin, công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình, mô hình sản xuất nông nghiệp theo chu trình tuần hoàn khép kín, phụ phẩm được tái sử dụng tại chỗ, không thải ra môi trường.

đ) Xây dựng các trang website, chợ công nghệ, mạng xã hội nhằm nâng cao hiệu quả quảng bá cho các sản phẩm của mô hình KTTH trong nông nghiệp. Xuất bản số tay hướng dẫn ứng dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật, quy trình thu hồi chất thải đối với một số loại dễ thực hiện: phế phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi...

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm: Ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
2. Vốn ngân sách nhà nước thực hiện Đề án được chi theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đơn vị chủ trì.
2. Các đơn vị phối hợp:
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường
 - Bộ Khoa học và Công nghệ
 - Bộ Tài chính
 - Bộ Công Thương
 - Bộ Giáo dục và Đào tạo
 - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - Các bộ, cơ quan ngang bộ
 - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
 - Các hiệp hội, các hội



Lời cảm ơn

Văn phòng Chương trình Hỗ trợ quốc tế (ISG), Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường đã cung cấp thông tin và hỗ trợ thực hiện bản Tóm lược chính sách này.

TÓM LƯỢC

Chính sách



ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ THÚC ĐẨY KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG NÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2030

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, ngày 19/6/2024 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn (KTTH) trong nông nghiệp đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) tại Quyết định số 540/QĐ-TTg với nội dung như sau:

NỘI DUNG

I. QUAN ĐIỂM

II. MỤC TIÊU

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. QUAN ĐIỂM

2. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là công cụ nền tảng quan trọng trong nông nghiệp tuần hoàn (NNTH), góp phần hiện thực hoá Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ưu tiên đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao và thúc đẩy ứng dụng các công nghệ, quy trình sản xuất bền vững, tiên tiến, tiết kiệm tài nguyên, tái chế, tái sử dụng phụ phẩm, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường là mục tiêu chiến lược của các chương trình khoa học và công nghệ các cấp từ trung ương đến địa phương.

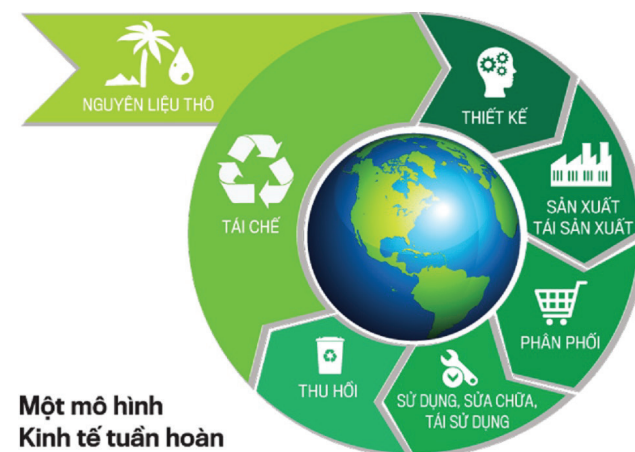
3. Tập trung ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi, tạo thuận lợi cho phát triển NNTH; nhân rộng, phát huy mô hình NNTH hiệu quả và phù hợp với đặc thù theo vùng miền, đối tượng trên cơ sở kế thừa những kinh nghiệm thực tiễn và thu hút các nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân trong và ngoài nước.

4. Phát triển NNTH bền vững gắn với nhận thức, trách nhiệm và sự chủ động của toàn xã hội đối với cộng đồng và môi trường; gắn với bảo tồn và phát triển các sản phẩm đặc sản bản địa, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương.



1. Phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp (hay nông nghiệp tuần hoàn) là định hướng quan trọng trong sử dụng hiệu quả tài nguyên, nâng cao giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường, tạo việc làm và thúc đẩy phát triển nông nghiệp xanh, trách nhiệm và bền vững.

II. MỤC TIÊU



Một mô hình
Kinh tế tuần hoàn

1. Mục tiêu chung

Phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp dựa trên cơ sở đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, tiên tiến để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong nông nghiệp, gia tăng giá trị nông sản, tăng tỷ lệ phụ phẩm nông nghiệp được tái sử dụng, tái chế, bảo vệ môi trường, tạo việc làm, thúc đẩy quá trình chuyển đổi nông nghiệp xanh, phát thải thấp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đến năm 2030, ít nhất 20% nhiệm vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.
- Tồn thất sau thu hoạch các mặt hàng nông lâm thủy sản chủ lực giảm 0,5% đến 1%/năm.
- Trong lĩnh vực trồng trọt, 50% phụ phẩm của các mặt hàng chủ lực được xử lý và tái chế, tái sử dụng, trong đó 80% rơm rạ được áp dụng công nghệ được thu gom và tái sử dụng.
- Trong lĩnh vực chăn nuôi, 60% hộ gia đình và 100% trang trại áp dụng các công nghệ và kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi và được tái sử dụng.
- Trong lĩnh vực thủy sản, 50% bùn thải và 50% nước thải trong các trang trại nuôi trồng thủy sản được xử lý và tái sử dụng, 100% phụ

phẩm của công nghiệp chế biến tôm và cá tra được áp dụng công nghệ xử lý và tái sử dụng.

- Trong lĩnh vực lâm nghiệp, 50% lượng phụ phẩm trong khai thác, chế biến gỗ được sử dụng sản xuất nhiên liệu sinh học hoặc các sản phẩm từ gỗ như gỗ ván nhân tạo.

- Xây dựng, hoàn thiện và đưa vào áp dụng các quy trình quản lý, sử dụng chất thải và tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm cho các mặt hàng chủ lực.

- 100% cán bộ khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng được tập huấn các quy trình xử lý, tái chế chất thải, phụ phẩm đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

- 80% trang trại và 50% hợp tác xã được tiếp cận với các quy trình quản lý, sử dụng chất thải và tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm, các công nghệ xử lý chất thải và tái chế phụ phẩm trong nông nghiệp.

- Việc áp dụng công nghệ KTTH trong các trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp giúp tăng ít nhất 20% giá trị gia tăng trong chuỗi ngành hàng nông sản.



III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP



1. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến phục vụ nông nghiệp tuần hoàn.

a) Xây dựng, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin, công nghệ số gắn với mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

b) Ưu tiên đầu tư nghiên cứu phát triển, tạo ra các công nghệ, quy trình khép kín theo chuỗi giá trị, bao gồm: nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư đầu vào (giống kháng bệnh, chống chịu với sinh vật hại, điều kiện ngoại cảnh bất thuận; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nguồn gốc sinh học; chế phẩm sinh học phòng trừ sinh vật hại, dinh dưỡng đất, thức ăn chăn nuôi, thủy sản; chế phẩm xử lý môi trường trong sản xuất nông nghiệp, tái chế, xử lý phụ phẩm; chế phẩm trong bảo quản chế biến đảm bảo an toàn thực phẩm...), giảm sử dụng tài nguyên đầu vào, giảm thất thoát sau thu hoạch, kéo dài vòng đời sản phẩm, tái sử dụng và tái chế chất thải, bao gồm chất thải thực phẩm.

c) Xây dựng các chương trình, dự án phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn giai đoạn đến năm 2030 để triển khai nghiên cứu ưu tiên cho các lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể:

- Lĩnh vực trồng trọt: Nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng quy trình sản xuất các chế phẩm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, chế phẩm kích kháng thực vật, pheromone, vắc xin thực vật, chế phẩm phục hồi độ phì đất, dinh dưỡng đất, chế phẩm bảo quản, chế biến; các quy trình canh tác khép kín bền vững, giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với đặc thù vùng sinh thái và quy mô sản xuất; các công nghệ tái chế phụ phẩm trong sản xuất trồng trọt.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Nghiên cứu, chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ về sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung/chất bổ sung thức ăn chăn nuôi, các chế phẩm sinh học xử lý môi trường chăn nuôi; các quy trình công nghệ chăn nuôi tuần hoàn không chất thải; tiết kiệm tài nguyên; các quy trình và công nghệ thu gom, xử lý chất thải lỏng, chất thải rắn để hình thành ngành công nghiệp dinh dưỡng hữu cơ cho canh tác cây trồng; các công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành chăn nuôi (phân thải, máu, xương, chất dộn chuồng) làm năng lượng tái

tạo, phân bón.

- Lĩnh vực thủy sản: Nghiên cứu, chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sản xuất thức ăn thủy sản, các sản phẩm dinh dưỡng bổ sung thức ăn thủy sản từ phụ phẩm nông nghiệp, các chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi; quy trình công nghệ nuôi tuần hoàn nguồn nước, không chất thải; quy trình thu gom, xử lý tái sử dụng nước nuôi khép kín, xử lý bùn thải, nước thải trong nuôi trồng thủy sản; công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành tôm và cá tra thành các sản phẩm giá trị gia tăng.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Nghiên cứu, chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế và sử dụng phụ phẩm từ lâm nghiệp làm gỗ, nhiên liệu sinh học, pallet mùn cưa ép và tấm cách nhiệt, chống cháy sợi gỗ; tăng cường quản lý rừng bền vững; phục hồi diện tích rừng tự nhiên nghèo bị suy thoái; phát triển các mô hình lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, mô hình nông lâm kết hợp trên diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp.

- Nghiên cứu và chuyển giao, ứng các hệ thống sản xuất đa ngành tuần hoàn như nông - lâm kết hợp, trồng trọt - thủy sản luân canh/xen canh, chăn nuôi - thủy sản kết hợp, các hệ thống sản xuất nông nghiệp sinh thái, hữu cơ.

d) Tập trung vào nghiên cứu công nghệ liên quan trực tiếp phát triển kinh tế tuần hoàn như: Rãi vụn, trái vụn, dể bảo quản, vận chuyển, chế biến kinh doanh; tận dụng phụ phẩm trong nông nghiệp.

đ) Ưu tiên xây dựng các chuỗi cung ứng lạnh hợp nhất (Cold Chain Interaction System) kết nối hệ thống thông tin giữa các hoạt động logistics trong chuỗi, tối ưu hóa thời gian và chi phí, nâng cao hiệu quả và sức mạnh của sản phẩm và thương hiệu trên thị trường; góp phần hỗ trợ nhà nước trong hoạt động quản lý an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo vệ sinh thái và tăng trưởng nông nghiệp bền vững.

2. Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ phát triển nông nghiệp tuần hoàn

Xây dựng chương trình khuyến nông chuyển giao các công nghệ phát triển NNTH, gồm:

a) Công nghệ tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm, chất thải từ sản xuất,



chế biến các ngành lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm.

- Lĩnh vực trồng trọt:

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm ngành sản xuất lúa gạo (rơm rạ, vỏ trấu, cám) thành các sản phẩm giá trị gia tăng: phân bón, thức ăn chăn nuôi, giá thể trồng nấm, đệm lót sinh học,...;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất cây ăn trái (vỏ, cùi, hạt, phần thức ăn thừa trong chế biến, lá và thân cây) làm phân bón, than sinh học, dược phẩm, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi,...;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất cà phê: Nghiên cứu công nghệ chế biến các sản phẩm từ vỏ quả làm trà uống, thức ăn chăn nuôi, phân bón...; chiết xuất các hợp chất từ vỏ quả, hạt quả,...;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất điều: Đầu tư, cải tiến công nghệ để trích ly dầu vỏ điều và cơ sở tinh chế dầu điều tại các cơ sở lớn chế biến hạt điều hoặc các khu vực tập trung các nhà máy chế biến điều nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho ngành điều và tạo ra sản phẩm xuất khẩu giá trị cao; đầu tư công nghệ, thiết bị ép bã vỏ điều sau khi ép dầu có thể ép thành thanh nhiên liệu, thành bánh xuất khẩu hoặc sử dụng chất phân hủy nhanh ủ làm phân bón cho cây trồng;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất sản: Công nghệ chế biến phụ phẩm sản tạo ra các sản phẩm thực phẩm, nhiên liệu sinh học, chế phẩm dược; sử dụng chất phân hủy nhanh nhằm nâng cao hiệu quả và giảm ô nhiễm môi trường do giảm thời gian ủ phân để sản xuất phân bón từ bã bùn và tro lò.

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất mía đường: công nghệ phát điện hiện đại bằng công nghệ lò hơi áp lực cao và turbine đa tầng, coi điện là một trong những sản phẩm chính của ngành mía đường; công nghệ lên men bã mía để sản xuất thức ăn cho gia súc và phục vụ xuất khẩu; công nghệ lên men mật rỉ để sản xuất men thực phẩm; sử dụng chất phân hủy nhanh nhằm nâng cao hiệu quả và giảm ô nhiễm môi trường do giảm thời gian ủ phân để sản xuất phân bón từ bã bùn và tro lò.



- Lĩnh vực chăn nuôi: Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành chăn nuôi (phân thải, máu, xương, chất dộn chuồng) làm năng lượng tái tạo, phân bón, thức ăn cho trùn quế, ruồi lính đen.

- Lĩnh vực thủy sản: Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất tôm (vỏ tôm, đầu tôm, nước thải, bùn thải) thành các sản phẩm giá trị gia tăng: Các chất có hoạt tính sinh học cao như: Chitin, Chitosan, Peptide, axit amin, thực phẩm (dầu tôm, bột tôm), thức ăn chăn nuôi, phân bón, năng lượng tái tạo.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Công nghệ sử dụng phụ phẩm lâm nghiệp sản xuất gỗ, nhiên liệu sinh học (viên nén gỗ), pallet mùn cưa ép và tấm cách nhiệt, chống cháy sợi gỗ; chuyển giao các mô hình có hiệu quả về nâng cao chất lượng rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, nông lâm kết hợp (nông - lâm - ngư kết hợp, hệ thống vườn - ao - chuồng, các mô hình rừng và trang trại,...).

- Lĩnh vực thực phẩm: Chuyển giao, ứng dụng các công nghệ xây dựng và hoàn thiện chuỗi cung ứng lạnh phục vụ bảo quản thực phẩm gắn với dịch vụ hậu cần tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

b) Chuyển giao, ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tái chế chất thải thực phẩm như dùng nuôi ấu trùng ruồi lính đen (*Hermetia illucens*) để tạo ra các sản phẩm hữu ích như thức ăn chăn nuôi và phân bón hữu cơ.

c) Chuyển giao, ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ sản xuất bền vững, tiết kiệm vật tư đầu vào, giảm phát thải khí nhà kính và thân thiện với môi trường.

d) Chuyển giao, ứng dụng các hệ thống sản xuất liên kết và tuần hoàn giữa các lĩnh vực nông - lâm - ngư (nông lâm kết hợp, trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản, lâm nghiệp - thủy sản,...).



3. Phát triển thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn

a) Xây dựng chương trình phát triển thị trường cho sản phẩm ứng dụng KTTH trong nông nghiệp. Tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm ứng dụng KTTH trong nông nghiệp. Hàng năm tổ chức hội chợ giới thiệu công nghệ, sản phẩm ứng dụng nguyên lý KTTH trong nông nghiệp.

b) Xây dựng chính sách và thể chế hỗ trợ chứng nhận các sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn theo các tiêu chuẩn, chứng nhận quốc tế và trong nước phục vụ mục đích xuất khẩu.

c) Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường công nghệ như sàn giao dịch công nghệ, các tổ chức khác như trung tâm giao dịch công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ.

d) Thực hiện liên kết tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp để kết nối nghiên cứu với thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ về KTTH trong nông nghiệp.

đ) Xây dựng mô hình Quỹ đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ số, kết hợp công nghệ trong phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ ứng dụng KTTH trong nông nghiệp; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm từ ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tích hợp đa giá trị về môi trường, phát thải thấp gắn với sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học.

4. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

a) Rà soát hiện trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy chuẩn thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ, từng bước hình thành ngành kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

b) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích nghiên cứu phát triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất theo chu trình khép kín từ khâu bảo quản sau thu hoạch đến chế biến, thương mại; chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển KTTH trong nông nghiệp; chính sách phát triển công nghệ bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản; chính sách thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

c) Xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc tiếp cận, chuyển giao ứng dụng các công nghệ, vật tư nguyên liệu đầu vào phục vụ phát triển KTTH trong nông nghiệp.

